

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 7 - 2024

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXX-ST ngày 12/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Phạm Kim Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Huỳnh Thị Bích L trình bày: Chị L và anh Phạm Kim Đ kết hôn năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà riêng của chị ở khu phố B, phường P, thành phố T. Tuy nhiên, cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh từ việc chồng chị đi làm có tiền nhưng không về phụ giúp gia đình, mọi chi tiêu trong gia đình đều do chị lo lắng, quán xuyến, anh Đ không cùng xây dựng kinh tế gia đình. Anh Đ còn thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn đánh đập vợ con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn càng trầm trọng. Vợ chồng không hàn gắn được, ly thân từ đầu năm 2023. Trong suốt thời gian này, anh Đ không liên hệ, hỏi thăm vợ con, cũng không gửi tiền chu cấp nuôi con, anh Đ đi đâu làm gì cũng không ai biết. Mỗi quan

hệ giữa chị L với gia đình chồng cũng không tốt, mẹ chồng cũng không quan tâm đến chị và con. Nay chị L không còn tình cảm với anh Đ, yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Phạm Vũ Kim N, sinh ngày: 20/10/2012. Hiện nay, cháu N đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Điền vắng mặt nên không trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 05/4/2024 tại Công an phường P, thành phố T, Phú Yên xác định ông Phạm Kim Đ, sinh năm 1977 có đăng ký thường trú tại Khu phố B, phường P, thành phố T, Phú Yên, chung hộ khẩu gia đình với bà Huỳnh Thị Bích L và Phạm Vũ Kim N. Nhưng ông Đ không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không khai báo nên không biết.

Quá trình làm việc, Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Đ. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải thì bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn Điền, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao cháu Phạm Vũ Kim N, sinh ngày 22/10/2012 cho nguyên đơn chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng là tự nguyện nên chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Huỳnh Thị Bích L yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Phạm Kim Đ có địa chỉ tại khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn Phạm Kim Đ vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị Bích L và bị đơn Phạm Kim Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 117 ngày 26/4/2011, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn về kinh tế vì bị đơn đi làm, không đưa tiền chi tiêu trong gia đình, mọi công việc chi tiêu trong gia đình đều do nguyên đơn quán xuyến, lo lắng, bị đơn không có trách nhiệm với vợ con. Ngoài ra bị đơn còn nhiều lần đánh đập nguyên đơn. Hai bên đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023, nay nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, bị đơn vắng mặt, không đến Tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[5] Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không sống chung, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn trách nhiệm và tình thương cho nhau, không cùng nhau chăm sóc con chung, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Phạm Vũ Kim N, sinh ngày 22/10/2012. Hiện nay, cháu N đang ở với nguyên đơn và có nguyện vọng ở với mẹ, bị đơn không có ý kiến bằng văn bản cũng như không đến Tòa trình bày về ý kiến nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu N, Hội đồng xét xử xét giao cháu N cho nguyên đơn Liễu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn Điền cấp dưỡng nuôi con. Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên chấp nhận.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị Bích L được ly hôn với bị đơn Phạm Kim Đ.

2. *Về con chung:* Giao con chung Phạm Vũ Kim N, sinh ngày 22/10/2012 cho nguyên đơn Huỳnh Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn Phạm Kim Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không giải quyết.

4. *Về án phí HNGĐ-ST:* Nguyên đơn Huỳnh Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002327 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn L đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND P. Phú Thạnh (số 117/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên